

## KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN (Tập 41)

Mời mở bản Kinh ra, phân khoa chú quyển hạ, trang ba mươi chín, Kinh văn:

**“THẾ TÔN! VỊ LAI THẾ TRUNG CẬP HIỆN TẠI CHÚNG SANH, NHUỘC NẶNG Ư SỞ TRỤ XỨ PHƯƠNG DIỆN, TÁC NHƯ THỊ CÚNG DƯỜNG, ĐẮC NHƯ THỊ LỢI ÍCH”.**

*(Bạch đức Thế-Tôn! Chúng sanh trong đời sau cùng hiện tại nay, nếu ở nơi phần đất của mình cư trụ mà có thể làm ra sự cúng dường Ngài Địa Tạng như thế, thời được sự lợi ích như vậy).*

Hôm qua giảng đến chỗ này. Đây là nói người dựa theo lời chỉ dạy trong Kinh điển tu cúng dường thì họ có thể được chư Phật, thiện thần gia trì và họ thu được lợi ích. Giống như mười loại lợi ích mà phía trước đã nói. Trong mười loại lợi ích thì chín loại phía trước đều là lợi ích thế gian. Loại sau cùng là: “Đa ngộ Thánh nhân” (thường gặp các bậc Thánh). Đây là được lợi ích xuất thế gian, và lợi ích này là thù thắng vô cùng. Đây chính là nói phương pháp tu hành thoát khỏi thế gian. Giống như trong Kinh luận thường nói, nghe pháp, khai ngộ, tu hành, bố thí, phần trước nói với chúng ta tu phước ở trong Tam Bảo, ở trong Kinh đức Phật nói cho chúng ta biết đa ngộ Thánh nhân chính là thường gặp thiện tri thức, thường hay gặp được hóa thân của những bậc Thánh Hiền như Phật, Bồ Tát, La-Hán. Những vị bạn lành này, họ có thể giúp chúng ta xa lìa pháp ác, tăng trưởng pháp thiện, có thể giúp chúng ta khôi phục giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, đây là trong Kinh gọi là “Ngũ phần pháp thân”, đây là nhân duyên của Thánh Hiền. Nếu như chúng ta thường hay gặp được thì đây là sự việc tốt, là dịp may mắn vô cùng trong thế gian và xuất thế gian. Ở chỗ này đức Phật dạy cho chúng ta biết thường hay cúng dường, ở trong cúng dường quan trọng nhất là cúng dường y giáo tu hành. Cúng dường Bồ Tát Địa Tạng, được oai thần của Bồ Tát Địa Tạng gia trì, thì mới có thể có được sự gặp gỡ thù thắng này. “Tác như thị cúng dường, đắc như thị lợi ích” (Làm ra sự cúng dường Ngài Địa Tạng như thế, thời được sự lợi ích như vậy).

Xem tiếp dưới đây, đoạn thứ hai là lợi ích của việc đọc Kinh, cúng tượng. Mời xem Kinh văn:

**“PHỤC BẠCH PHẬT NGÔN: THẾ TÔN! VỊ LAI THẾ TRUNG, NHUỘC HỮU THIỆN NAM TỬ THIỆN NỮ NHÂN”**

*(Vị Kiên Lao Địa Thần lại bạch với đức Phật rằng: “Bạch đức Thế-Tôn! Trong đời sau này, như có người thiện nam kẻ thiện nữ nào”)*

Đây là người hay tu, đặc biệt chú ý đến chữ “thiện” ở trong Kinh vẫn nói, đây là chữ mấu chốt.

**“U SỞ TRỤ XỨ, HỮU THỦ KINH ĐIỂN CẬP BỒ TÁT TƯỢNG”**

*(Ở trong chỗ của mình cư trú mà có Kinh điển này cùng hình tượng của Ngài Địa Tạng Bồ Tát)*

“*Hữu thủ Kinh điển*” (có Kinh điển này) chính là chỉ bộ Kinh này, là "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện". Trong nhà bạn có bộ Kinh điển này, và có cúng dường hình tượng Bồ Tát Địa Tạng, đây là nhân duyên được phước.

**“THỊ NHÂN CÁNH NĂNG CHUYỂN ĐỘ KINH ĐIỂN, CÚNG DƯỜNG BỒ TÁT, NGÃ THƯỜNG NHẬT DẠ DĨ BỒN THẦN LỰC VỆ HỘ THỊ NHÂN, NÃI CHÍ THỦY HỎA ĐẠO TẠC, ĐẠI HOẠNH TIỂU HOẠNH, NHẤT THIẾT ÁC SỰ TÁT GIAI TIÊU DIỆT”.**

*(Người đó lại có thể đọc tụng Kinh điển này và cúng dường hình tượng của Bồ Tát. Thời con dùng thần lực của con thường hộ vệ người đó, cho đến tất cả sự tai họa như nước, lửa, trộm, cướp, nạn lớn, nạn nhỏ v.v... thấy đều tiêu sạch).*

Đây là lời báo cáo của Kiên Lao Địa Thần lên đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài phát tâm hộ pháp. Kiên Lao Địa Thần dùng cách nói hiện nay của chúng ta mà nói là vị thần đất lớn nhất ở trên địa cầu chúng ta, địa vị của Ngài còn cao hơn cả vua Diêm La. Vua Diêm La giống như vị vua của một nước, còn Ngài là vị vua của toàn thế giới, vua Diêm La cũng phải nghe lời Ngài, Ngài là vị thần đất của cõi Diêm Phù Đề. Giống như chúng ta ngày nay gọi là lãnh tụ của toàn thế giới. Phước báo của Ngài rất lớn, quyền lực cũng lớn, uy thế hơn người. Đoạn sau cùng này ở trong Kinh vẫn là đoạn mấu chốt: “*Thị nhân cánh năng chuyển độ Kinh điển, cúng dường Bồ Tát*” (*Người đó lại có thể đọc tụng Kinh điển này và cúng dường hình tượng của Bồ Tát*)

Tám chữ này rất quan trọng. Ngài không có nói là: “*Thị nhân năng độ Kinh điển*” (*Người đó có thể đọc Kinh điển*), Ngài nói là “*Thị nhân chuyển độ Kinh điển*” (*Người đó có thể chuyển độ Kinh điển*). Ý nghĩa của chữ chuyển là gì? Mỗi ngày

bạn đọc tụng Kinh điển, mỗi ngày đọc một trăm lần cũng không có tác dụng. Thiên Lao Địa Thần có phù hộ cho bạn không? Không thể. Nếu như bạn chuyên đọc Kinh điển thì sẽ tương ứng với nguyện của Ngài. Quý vị thử nghĩ xem ý nghĩa của chữ chuyên này là gì? Cổ đức thường nói: *“Tùy văn nhập quán”* đó chính là chuyên. Đọc thấy lời giáo huấn trong Kinh văn thì tâm niệm liền chuyên. Cho nên chuyên là y giáo phụng hành, bạn mỗi ngày đọc, mỗi ngày nhớ nghĩ, mỗi ngày làm theo. Chuyên là đem suy nghĩ của chúng ta chuyên trở lại, đem hành vi của chúng ta chuyên trở lại, dựa theo lý luận và giáo huấn của Kinh điển. Cho nên chuyên đọc Kinh điển chính là cúng dường tu hành đúng như đã dạy, vậy gọi là chuyên, dùng công đức đó cúng dường Bồ Tát. Cho nên cúng dường Bồ Tát không phải ở trên hình thức như; mỗi ngày thắp hương, cúng nước, cúng trái cây cho Ngài, không phải ở những thứ này. Mà là phải dùng tâm thành kính tu hành, tu hành nghiêm túc để cúng dường, điểm này rất quan trọng. Bạn có tấm lòng thành này thì đương nhiên ở trên hình thức cũng sẽ làm được. Không có thành ý, dù trên hình thức làm được cũng không có tác dụng. Quan trọng nhất là bạn phải có thành ý. Mấu chốt là ở chữ “Chuyên”. Chuyên chính là chuyên phàm thành Thánh, chuyên phiền não thành Bồ-đề, chuyên mê thành ngộ, chuyên nhiễm thành tịnh, đều ở chỗ chuyên biến, nên chữ này là chữ mấu chốt. Thật sự có thể dựa theo lời chỉ dạy trong Kinh điển chuyên trở lại.

*“Ngã thường nhật dạ” (Con thường ngày đêm).* “Ngã” là Kiên Lao Địa thần tự xưng. Địa thần đang ngày đêm: *“Dĩ bốn thần lực vệ hộ thị nhân, nãi chí thủy hỏa đao tặc, đại hoạnh tiểu hoạnh, nhất thiết ác sự tất giai tiêu diệt” (dùng thần lực của con thường hộ vệ người đó, cho đến tất cả sự tai họa như nước, lửa, trộm, cướp, nạn lớn, nạn nhỏ, v.v... thấy đều tiêu sạch).*

Những việc ác này là do ác nghiệp của bạn tạo tác trong quá khứ và đời nay chiêu cảm nên, bạn vốn dĩ sẽ gặp phải. Bởi vì bạn có thể y giáo tu hành, cúng dường Bồ Tát Địa Tạng, nên Kiên Lao Địa Thần bảo vệ bạn. Tuy trong số mạng của bạn phải gặp những kiếp nạn này, nhưng cũng đều có thể tránh được. Đoạn này ở trong chú giải có mấy câu quan trọng chúng ta hãy đọc qua một lượt. Chúng ta bắt đầu xem từ chính giữa hàng thứ nhất: *“Thử kiến địa thần hộ pháp chi tâm” (Do đó thấy tâm hộ pháp của Địa Thần).* Trong đoạn Kinh văn này chúng ta xem thấy: *“Dữ Quang Minh hội thượng phát nguyện hộ Kinh đồng. Bỉ vân: Nhược tùy thị Kinh điển sở lưu bố xứ, ngã đương tại trung thường tác túc vệ thị dã” (“Giống như lời phát nguyện trong hội Kim Quang Minh. Ý nghĩa này giống nhau, Ngài nói: Nếu ở những nơi Kinh điển*

*này được phổ biến lưu thông, tôi đều thường ở đó bảo vệ Kinh điển”).* Đây là nêu ra lời phát nguyện hộ Kinh ở trên hội Quang Minh, lời này để ấn chứng cho chỗ này. Kiên Lao địa thần quả thật đã phát cái nguyện này, vả lại không chỉ một lần.

Ba hàng sau cùng của chú giải, chúng ta bắt đầu xem từ giữa hàng thứ ba đếm ngược lên, chúng ta cũng đọc qua một lần: *“Thế hữu bất tín chi nhân, vị thị dụ tán chi ngữ”* (Trong thế gian có người không tin, cho đây là lời khuyên dụ). Đây là nói trong thế gian có người không tin, họ cho rằng những lời này của đức Phật Thích Ca Mâu Ni đều là khuyên người ta làm thiện, chứ không phải sự thật. Người có cách nhìn nhận kiểu này rất nhiều, họ cho rằng đức Phật nói về những chuyện nhân quả báo ứng này, làm gì có chuyện này? Còn không phải đều là Phật Thích Ca Mâu Ni khuyên người ta làm thiện hay sao, là lời nói phương tiện mà thôi. Dưới đây nói: *“Khí bất văn tích thiện chi gia tất hữu dư khánh, tích bất thiện chi gia tất hữu dư ương”* (Há chẳng nghe câu: Nhà nào tích thiện thì ắt có thừa niềm vui, nhà nào tích bất thiện thì ắt có thừa tai ương). Lời nói này chẳng phải lời Phật nói, đây là lời của cổ nhân Trung Quốc nói. Lời nói này xuất phát từ “Kinh Dịch”. *“Hựu bất văn xuất ngôn thiện, thiên lý chi ngoại ứng chi. Xuất ngôn bất thiện, thiên lý chi ngoại vi chi.”* (Lại không nghe nói rằng: Nói ra lời lành thì nghìn dặm hưởng ứng, nói ra lời chẳng lành thì nghìn dặm chống đối). Bạn có từng nghe nói bao giờ chưa? Hai câu này cũng là lời đại đức xưa nói. Có phải sự thật hay không? Là sự thật. Nếu như chúng ta nói lời lành, đặc biệt là thời đại này hiện nay, bạn nói ra lời lành từ trong tâm chân thành, là vì lợi ích xã hội, vì lợi ích chúng sanh chứ không có vì mình, khi nói ra lời này, hiện nay công cụ thông tin phát triển hơn thời xưa, đặc biệt là ghi hình, ghi âm, sau khi lưu truyền ra người khác nghe thấy sinh tâm hoan hỷ sẽ sinh ra sức cộng hưởng. Người nghe thấy sinh tâm hoan hỷ, không những bản thân hoan hỷ, mà họ còn tự động giới thiệu nó cho bạn bè thân thích, một truyền ra mười, mười truyền ra trăm, thật sự là ngoài nghìn dặm cũng hưởng ứng theo. Chúng ta ở nơi đây tuyên dương lời dạy thiện lành của Thế Tôn, đề xuất, giới thiệu với quảng đại quần chúng trên toàn thế giới, sự phản hồi mà chúng ta nhận được, khiến chúng ta sinh tâm hoan hỷ, trong khoảng thời gian không quá dài, ở trên thế giới này có đến hàng vạn ức người sinh tâm hoan hỷ, vui vẻ tiếp nhận. Chúng tôi không có làm công việc tuyên truyền gì đặc biệt cả, chúng tôi cũng không có tổ chức, chúng tôi cũng không có tốn tiền, không có dùng tiền bạc hay những phương thức khác để thúc đẩy hoạt động. Chỉ là đem lời nói, hành vi lành của Phật pháp xuất phát từ trong tâm chân thành mà khuyên bảo, nói cho mọi người nghe mà thôi. Cũng vậy, chúng tôi cũng nhìn thấy

được: “*Xuất ngôn bất thiện, thiên lý chi ngoại vi chi*” (Nói ra lời chẳng lành thì ngoài nghìn dặm sẽ chống đối). Có một số tà giáo cũng lợi dụng đại chúng để truyền bá, nghe nói cũng có thể hưng thịnh nhất thời. Đúng như lời Ngạn ngữ nói: “*Vàng thiệt đâu sợ lửa*”. Thính chúng nghe lời tà sư nói, rồi họ nghe lời Phật Bồ Tát nói, khi so sánh hai lời này với nhau, họ sẽ biết lấy bỏ. Cho nên hiện nay sự truyền bá Phật pháp càng ngày càng hưng thịnh, sự truyền bá của tà giáo càng khó khăn, nguyên nhân là ở chỗ này. Có thể thấy cổ nhân nói lời này là không có sai. “*Ngôn hạnh nữi quân tử chi xu cơ, động thiên địa, cảm quỷ thần, đắc bất kính thả thận hồ.*” (Ngôn hạnh là then chốt của người quân tử, nó có thể cảm động trời đất, cảm động quỷ thần, nếu chướng ngại có thể phạm tội bất kính, nên hãy cẩn thận). Câu sau cùng này là khuyến khích chúng ta. Nói lời hay, cổ đức có câu: “*Thế gian hảo ngữ Phật thuyết tận*”, nghĩa là nói lời hay trong thế gian đức Phật đã nói hết rồi. Chúng ta nói như thế nào cũng không thể thoát khỏi phạm vi mà đức Phật đã nói được. Thực ra lời Phật nói đều là từ trong tự tánh chúng ta lưu xuất ra, do tánh đức khởi dụng. Trong Kinh Đại Thừa thường nói: “*Thập phương tam thế Phật cộng đồng nhất pháp thân*” (Phật mười phương ba đời cùng chung một pháp thân), là từ trong pháp thân lưu xuất ra. Pháp thân của chúng ta với pháp thân của chư Phật Như Lai là một không phải hai. Hay nói cách khác, những gì Phật nói chính là bộc lộ ra từ tánh đức của mình. Đúng như câu nói: “*Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm*”. Những gì Phật nói là điều lành trong tánh đức của chúng ta, chúng ta cần phải biết rõ, cho nên nó có thể cảm động tất cả chúng sanh, không những có thể cảm động người, mà còn có thể cảm động chúng sanh trong chín pháp giới. Mời xem Kinh văn dưới đây:

### **“PHẬT CÁO KIÊN LAO ĐỊA THẦN: ‘NHỮ’ ĐẠI THẦN LỰC CHƯ THẦN THIÊU CẬP”**

**(Đức Phật bảo Kiên Lao Địa Thần rằng: “Thần lực rộng lớn của ông, các thần khác ít ai bằng”)**

Đây là lời khen ngợi của Thế Tôn đối với địa thần. “*Chư thần thiêu cập*” (Các thần khác ít ai bằng). “Chư thần” tất cả là chỉ địa thần. Kiên Lao là vị địa thần lớn nhất trên địa cầu. Các châu cũng có địa thần, mỗi quốc gia cũng có địa thần. Giống như chúng ta thường nói thần núi, thổ địa, thành hoàng, đó là địa thần nhỏ. Thành hoàng là một vị địa thần cấp quận huyện, thổ địa là vị địa thần giống như cấp trưởng làng xã, cho nên địa thần có lớn nhỏ khác nhau. Kiên Lao Địa Thần là lớn nhất, những vị

địa thần khác đương nhiên không bằng Ngài. Trong tiểu chú có nêu ra việc: “*Thiện Tài tham vấn địa thần An Trụ*”. Thiện Tài Đồng Tử đi tham vấn cũng có tham vấn địa thần. “*Thời bách vạn địa thần các phóng quang minh*” (Lúc đó trăm vạn địa thần đều phóng ra ánh sáng sáng tỏ). Có thể thấy có rất nhiều địa thần. Ở trong nhiều vị địa thần đó thì Kiên Lao địa thần là lớn nhất. Bên dưới đã nói ra:

### **“HÀ DĨ CỐ, DIÊM PHÙ THỔ ĐỊA TẮT MÔNG NHỮ HỘ”**

*(Vì có sao? Vì đất đai trong cõi Diêm Phù Đề đều nhờ ông hộ trợ)*

Ông là vị địa thần lớn nhất của cõi Diêm Phù Đề.

### **“NÃI CHÍ THẢO MỘC SA THẠCH, ĐẠO MA TRÚC VI, CỐC MỄ BẢO BÓI, TÙNG ĐỊA NHI HỮU, GIAI NHÂN NHỮ LỰC”**

*(Cho đến cỏ cây, cát đá, lúa mè, tre lau, gạo thóc, của báu, tất cả những thứ từ đất mà có ra đều nhờ nơi sức thần của ông cả)*

Những sinh vật ở trên mặt đất này, và vô lượng khoáng vật tiềm tàng ở dưới lòng đất. “Bảo bối” là khoáng vật, đều không có rời khỏi đất. Những thứ này đều là do Kiên Lao địa thần quản lý. Ngài có sức mạnh to lớn để hộ trì. Tuy Ngài có thể hộ trì, nhưng mà thân nhân duyên vẫn là do nghiệp lực của chúng sanh. Kiên Lao hộ thần là tăng thượng duyên mà thôi. Cũng giống như lời giáo huấn của chư Phật Như Lai đối với chúng ta vậy, chỉ làm tăng thượng duyên cho chúng ta, còn thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên, nhất định phải do mình tạo tác. Thân nhân duyên chính là ý nghĩ thiện ác. Nhà khoa học hiện nay họ hiểu, toàn bộ tất cả hiện tượng vật chất, lấy nguyên tố làm nền tảng. Nguyên tố phân tích tiếp nữa, phân tích thành phân tử, nguyên tử, hạt, phân tích đến cuối cùng là giống nhau. Toàn bộ tất cả hiện tượng vật chất trong thế gian là cùng do một thứ tổ hợp thành. Đúng như lời Thế Tôn nói trong "Kinh Kim Cang" là: “*Nhất hiệp tướng*”. Ý nghĩa của câu nói nhất hiệp tướng này rất sâu. Hiệp là tổ hợp. Là do một loại vật chất tổ hợp thành nguyên tử khác nhau. Nguyên tử lại tổ hợp tiếp thành phân tử khác nhau, phân tử lại tổ hợp tiếp thành nguyên tố khác nhau, cứ phát triển như vậy mà thành ra thế giới. Vô lượng vô biên hình dạng, màu sắc cảnh quang vật chất là do nhất hiệp tướng. Từ hạt tổ hợp thành nguyên tử, nguyên tử tổ hợp thành phân tử, phân tử tổ hợp thành nguyên tố. Sức mạnh nào đang ở đó làm chủ nó vậy? Hiện nay nhà khoa học quan sát là do hóa học. Hóa là biến hóa. Họ cho rằng đây là hiện tượng của vật lý, hóa

học. Đây là họ quan sát từ bên ngoài. Ai làm chủ hiện tượng vật lý, hóa học này? Tâm người. Đức Phật nói: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sinh”*. Nếu như tâm của mỗi người đều thiện, tâm của mỗi người đều tịnh, tâm của mỗi người đều từ bi, đều chân thành thì nó sẽ tổ hợp thành trân bảo. Người thế gian chúng ta gọi là bảy báu. Cát đá cũng sẽ biến thành bảy báu. Làm sao biến đổi? Do tâm người biến đổi. Nếu như tâm chúng ta là tà ác, thì tổ chức bảy báu đó sẽ phân hủy, biến thành cát, biến thành sỏi đá. Nó là một thứ.

Cho nên tại sao chư Phật Bồ Tát ra đời. Tâm người trong thế gian này lương thiện, thì ngũ cốc được mùa, bảy báu tràn đầy. Khi con người đều tạo tác mười nghiệp ác, chứa đầy tà tri tà kiến thì những thứ bảy báu này đều không còn, ảm mất. Trong Kinh đức Phật thường dùng chữ ảm mất này để thuyết minh. Không phải ảm mất, mà phân hóa rồi, biến đổi thành cát, là sỏi đá. Đúng như lời đức Phật nói trong Kinh: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sinh”*. Lại thường nói: *“Cảnh chuyển theo tâm”*. Tâm Phật chân thành, tâm Phật chí thiện, tâm Phật đại từ, cho nên cõi nước đức Phật cư trú, chúng ta thấy thế giới Hoa Tạng trong "Kinh Hoa Nghiêm", trong Kinh Vãng Sanh nói thế giới Cực Lạc, ngay cả cây cối, hoa cỏ ở đây cũng đều do đủ thứ trân bảo tạo nên. Không phải giống như cây cỏ ở trong thế gian này của chúng ta. Cây cỏ ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là trân bảo. Có phải người bên đó cố ý tạo hay không? Không phải. Là tự nhiên biến hóa, chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Ý chánh trang nghiêm mọi thứ thọ dụng không lìa tự tâm. Tâm địa chân thành, lương thiện, từ bi là vô cùng vô cùng quan trọng. Chúng ta hy vọng có đời sống hạnh phúc, hy vọng có đời sống tốt đẹp, tu từ đâu vậy? Tu từ trên tâm địa.

Tôi nghe nói gần đây ở Trung Quốc người niệm Phật rất nhiều, người đọc "Kinh Vô Lượng Thọ" rất nhiều, tôi nghe xong thấy rất hoan hỷ. Trước đây đã từng có người nói, thế kỷ 21 là thế kỷ của người Trung Quốc. Hiện nay nhìn từ trên những hiện tượng này, chúng tôi càng có niềm tin hơn. Người Trung Quốc quay đầu rồi, người Trung Quốc lương thiện, người Trung Quốc có thể học theo Phật. Đức Phật là người thiện đứng đầu trong thế gian và xuất thế gian. Mọi người đều có thể đoạn ác tu thiện, có rất nhiều người nói thế gian này có rất nhiều tai nạn. Tâm thiện, hành vi thiện, trong Kinh nói: *“Thủy hỏa đao tặc, đại hoạn tiểu hoạn, nhất thiết ác sự tất giai tiêu diệt”* (Cho đến tất cả sự tai họa như nước, lửa, trộm, cướp, nạn lớn, nạn nhỏ, v.v... thảy đều tiêu sạch). Người Trung Quốc sẽ không bị gặp nạn. Làm sao biết không bị gặp nạn vậy? Trong Kinh đức Phật nói. Người Trung Quốc tin lời Phật Bồ Tát dạy, dựa theo lời chỉ dạy của Phật Bồ Tát mà sửa lỗi tu thiện, thì tự nhiên được

quả báo tốt. Quốc gia khu vực này được chư Phật hộ niệm, thiện thần ủng hộ, thì sao họ có thể bị nạn được? Có lẽ có người nói, Trung Quốc bị kiếp nạn lũ lụt lần này rất nặng. Không sai. Nếu như thử xem năm tới, năm tới nữa, nếu như trên thế giới có xảy ra tai nạn lớn, thì người Trung Quốc bị tai nạn như vậy là rất nhỏ, không phải tai nạn lớn. Chúng ta cho thấy người Trung Quốc lương thiện, người Trung Quốc trí tuệ, thiện căn phước đức của người Trung Quốc sâu dày, là hiện tượng đáng mừng. Chúng ta rất tin tưởng, biết rất rõ Trung Quốc lớn mạnh sẽ mang lại hòa bình vĩnh cửu cho thế giới, sẽ mang lại niềm an vui chân thật cho thế gian. Người nước ngoài có thể hiểu được văn hóa lịch sử Trung Quốc, họ cũng rất tin tưởng.

Ở trong chú giải có trích dẫn một đoạn trong “Kinh Nghiệp Báo Sai Biệt”. Tôi sẽ đọc qua một lần, trang bốn mươi một của chú giải, đếm ngược hàng thứ sáu, bắt đầu xem câu sau cùng. “*Chuẩn Nghiệp Báo Sai Biệt Kinh văn*”. Chuẩn tức là căn cứ. Căn cứ lời trong “Kinh Nghiệp Báo Sai Biệt” nói. Trong Kinh văn nói như thế này: “*Phục hữu thập nghiệp năng lệnh chúng sanh đắc ngoại ác báo. Nhược hữu chúng sanh u thập bất thiện nghiệp đa tu tập cố, cảm chư ngoại vật tất bất cụ túc*” (Lại có mười nghiệp có thể khiến cho chúng sanh bị ác báo bên ngoài. Nếu có chúng sanh thường làm những thứ trong số mười nghiệp bất thiện, cảm đến [quả báo] các ngoại vật thấy đều không đầy đủ). Mấy câu nói này là nói đến mười nghiệp ác. Nếu như tất cả chúng sanh trong khu vực này đều tạo mười nghiệp ác. Mười nghiệp ác mọi người đều rất quen thuộc: Thân tạo sát, đạo, dâm, là sát sanh, trộm cắp, tà dâm; Miệng nói lời vọng ngữ, nói dối, nói lời thêu dệt, lừa dối chúng sanh); Trong ý, trong tâm tràn đầy tham, sân, si; đây là mười nghiệp ác. Người trong khu vực này đều tạo mười nghiệp ác thì họ sẽ cảm thọ ác báo. Giống như nạn nước, nạn lửa, trộm cướp, chiến tranh, những nạn lớn nhỏ mà phần trước trong Kinh này nói, họ sẽ thường gặp phải tất cả việc ác, tàn sát thiên tai nhân họa xảy ra không ngớt. Do đâu mà có vậy? Do mười nghiệp ác chiêu cảm nên. Ngày nay chúng ta phát tâm học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni, học theo Vô Lượng Thọ Phật, học theo Bồ Tát Địa Tạng, xa lìa mười nghiệp ác. Không những chúng ta không tạo mười nghiệp ác, mà còn quay lại tu mười nghiệp thiện. Tiếp theo xem dưới đây, đây vẫn là Kinh văn, bởi vì Kinh văn trong đó đã bị lược bớt. “*Nhược tu thập thiện nghiệp dữ thượng tương vi*” (Nếu tu mười nghiệp thiện thì trái lại với mười nghiệp ác nói trên). Chúng ta tu thập thiện. Thập thiện là “Thân” không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, đây là thân thiện; “Khẩu” không nói dối, không nói lời thêu dệt, không nói lời thô ác, không nói



lời thù ghét, là khẩu thiện; Trong “ý” thì không tham, không sân, không si. Chúng ta xoay trở lại tu mười nghiệp thiện.

*“Thử nhân chúng sanh ác nghiệp xí thanh. Dĩ trí địa thần bất hộ giảm tổn vạn vật”* (Do vì ác nghiệp của chúng sanh quá mạnh, đến nỗi địa thần chẳng hộ vệ, giảm tổn vạn vật). Câu này là nói tu mười nghiệp ác, chúng sanh tạo thập ác, địa thần không hộ trì, cho nên tất cả vạn vật bị giảm bớt, đời sống nhân dân bị khổ rồi.

*“Nhược đa tu đức, tăng kỳ uy lực vạn vật gia mỹ”* (Nếu tu đức nhiều, sẽ làm tăng oai lực, khiến cho vạn vật thêm tốt tươi). Nếu như chúng ta xoay trở lại dứt mười nghiệp ác, tu mười nghiệp thiện, đây là tăng trưởng oai đức của địa thần, địa thần nhìn thấy mọi người tu thiện, Ngài sẽ cảm thấy rất vinh dự, rất vẻ vang, Ngài sẽ sai địa thần thuộc hạ của mình hộ trì chúng sanh, khiến cho vạn vật thêm tốt tươi. Những lời này là do đức Phật nói. Ai có thể tin lời đức Phật nói? Chúng ta có trách nhiệm vì đại chúng mà giới thiệu, vì đại chúng mà tuyên dương, nhất định phải đem lý này nói cho rõ ràng, sự phải chỉ bày cho minh bạch, thì đại chúng mới sinh khởi niềm tin được. Trước tiên xây dựng niềm tin, hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta mới thật sự chịu quay đầu, y giáo tu hành, thì lợi ích là vô lượng vô biên. Xem tiếp Kinh văn dưới đây:

**“HỮU THƯỜNG XUNG DƯƠNG ĐỊA TẠNG BỒ TÁT LỢI ÍCH CHI SỰ,  
NHỮ CHI CÔNG ĐỨC CẬP DĨ THẦN THÔNG, BÁCH THIÊN BỘI Ư  
THƯỜNG PHÂN ĐỊA THẦN”**

*(Nay ông lại tuyên bày những sự lợi ích của Ngài Địa Tạng Bồ Tát, thời công đức và thần thông của ông lại càng thêm trăm nghìn lần trội hơn lúc thường)*

Đây là sự khen ngợi của Thế Tôn đối với Kiên Lao địa thần. Ngài có thể khen ngợi tán dương sự tướng lợi ích chúng sanh của Bồ Tát Địa Tạng ngay giữa đại chúng trong pháp hội này. Đây là điều chúng ta đọc thấy trong Kinh này. Công đức của lễ kính, xưng dương, khen ngợi cúng dường là vô lượng vô biên. Ở đây đức Phật khen ngợi công đức của Bồ Tát.

*“Cập dĩ thần thông”* (và thần thông của ông). Năng lực của Ngài là hộ trì Phật pháp, hộ trì chúng sanh, hộ trì đất đai vạn vật, năng lực này rất lớn. *“Bách thiên bội ư thường phân địa thần”* (lại càng thêm trăm nghìn lần trội hơn lúc thường). Đây là điểm mà các địa thần bình thường không thể sánh bằng. Trong đoạn chú giải này có

mấy câu chúng ta đọc qua một lượt. “*Xưng dương tán thán nữ Phổ Hiền thập nguyện trung đệ nhị môn*” (*Tán dương, khen ngợi là hạnh nguyện thứ hai trong mười hạnh nguyện Phổ Hiền*). Đại nguyện Phổ Hiền có mười hạnh nguyện: Thứ nhất là “*Lễ kính chư Phật*”, thứ hai là “*Xưng tán Như Lai*”. Hôm nay tại nơi đây Ngài tán dương khen ngợi hạnh Phổ Hiền. “*Nhất niệm xưng dương vạn đức tự cụ*” (*Một niệm tán dương khen ngợi thì muôn đức tự đầy đủ*). Có rất nhiều người không hiểu được cái hay và lợi ích của sự tán dương, khen ngợi. Nếu như bạn muốn hỏi lợi ích đích thực của giảng Kinh thuyết pháp là ở chỗ nào? Có lẽ ngay cả người giảng Kinh thuyết pháp cũng rất ít người biết. Lợi ích đích thực là hiển bày tánh đức của mình. Tất cả Kinh luận mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói là được lưu xuất ra từ trong tự tánh. Chúng ta đọc tụng, tán dương. Tuyên giảng là tán dương, chính là tán dương tánh đức của mình. Mượn tánh đức của Phật Thích Ca Mâu Ni hiển bày ra để khơi dẫn tánh đức của chính mình, đây là công đức không thể nghĩ bàn, là lợi ích chân thật, là cái hay đích thực. Một người tu hành không thể minh tâm kiến tánh, nếu như thường xuyên giảng Kinh, trải qua thời gian không có gián đoạn, họ nhất định sẽ minh tâm kiến tánh. Tại sao vậy? Hằng ngày ở đây tuyên dương tánh đức, ở trong chúng ta là mỗi ngày đang huân tu, mỗi ngày đang huân tập, nên vô tình tánh đức cũng bộc lộ ra, đạo lý nó là như vậy. Chỉ sợ là bạn không chịu tuyên giảng, bạn thường hay gián đoạn, thế thì vô phương rồi. Nếu như không gián đoạn, hoan hỷ giảng. Hoan hỷ giảng là loại thứ tư “*Nhạo thuyết vô ngại biện*” trong bốn biện tài vô ngại. Chữ Nhạo đó chính là hoan hỷ giảng. Hoan hỷ giảng cho người khác nghe, thích khuyến người ta đoạn ác tu thiện, thích nhìn thấy người khác được phước, đây là công đức không thể nghĩ bàn của tán dương khen ngợi.

Dưới đây nói: “*Nhất niệm xưng dương vạn đức tự cụ*” (*Một niệm tán dương khen ngợi, muôn đức tự đầy đủ*). Hai chữ “*Tự cụ*” này rất quan trọng. “*Cổ chư Phật tử phạm lai pháp hội, sơ kiến cửu văn, tuyên lưu Phạn Bối*” (*Do đó các Phật tử, khi đến pháp hội kẻ mới học, người tu lâu, nên tuyên lưu Phạn Bối*). Bởi do nguyên nhân này. Phật tử là học trò của đức Phật, phát nguyện học tập theo đức Phật. Khi đến pháp hội, sơ kiến là mới học. Cửu văn là tu lâu ngày. Bất kể là bạn mới học hay là tu lâu, bạn phải có trách nhiệm tuyên lưu Phạn Bối. Tuyên lưu Phạn Bối là giảng Kinh thuyết pháp, khen ngợi lời giáo huấn của Phật Đà. Dưới đây nói: “*Kim địa thân bất duy năng chủ Diêm Phù Đề vật*” (*Nay địa thân không những chỉ có thể chủ quản vạn vật ở cõi Diêm Phù Đề*). Chủ là chủ quản. Ngài cai quản hết thảy mọi vật ở trên đất trong cõi Diêm Phù Đề, đây là chức vụ của Ngài. “*Phục cánh tán dương Địa*

*Tạng lợi ích chi sự” (Lại còn khen ngợi việc lợi ích của Ngài Bồ Tát Địa Tạng). Việc này hiếm có. Ngài xứng đáng là đệ tử của Phật, Ngài có thể khen ngợi. “Tắc vi hộ pháp địa thần.” (Bèn làm địa thần hộ pháp). Ngài làm tròn chức trách bốn phận địa thần của mình, hơn nữa còn có thể hộ trì Phật pháp, có thể y giáo tu hành. “Kỳ phước nghiệp, tuệ nghiệp tự nhiên thâm quảng, công đức thần thông diệc phá tư nghị” (nên phước nghiệp và tuệ nghiệp của Ngài tự nhiên sâu rộng, công đức, thần thông cũng không thể nghĩ bàn). Đây là lời tán dương đối với địa thần, trong Kinh đức Phật tán dương địa thần, trong chú giải là Pháp sư Thanh Liên cũng tán dương địa thần. Ý nghĩa ở trong đây chúng ta nhất định phải hiểu.*

Mời xem đoạn Kinh văn dưới đây:

**“NHƯỢC VỊ LAI THẾ TRUNG HỮU THIỆN NAM TỬ, THIỆN NỮ NHÂN CÚNG DƯƠNG BỒ TÁT CẬP CHUYỂN ĐỘC THỊ KINH, ĐẢN Y ĐỊA TẠNG BỒN NGUYỆN KINH NHẤT SỰ TU HÀNH GIẢ, NHỮ DĨ BỒN THẦN LỰC NHI ỨNG HỘ CHI, VẬT LỊNH NHẤT THIẾT TAI HẠI CẬP BÁT NHƯ Ý SỰ TRIỆP VĂN Ư NHĨ, HÀ HUỐNG LỊNH THỌ”.**

*(Này Địa Thần! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào cúng dường Địa Tạng Bồ Tát cùng đọc tụng Kinh điển này, chỉ có thể tu hành theo một việc mà trong Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện đã dạy. Thời ông nên dùng thần lực của ông mà ủng hộ người đó, chớ để tất cả sự tai hại cùng sự không vừa ý đến nghe nơi tai, hưởng nữa là để cho phải chịu).*

Đoạn văn này chúng ta xem thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni giao phó việc hộ trì chúng sanh cho Địa Thần, dặn dò Địa Thần hộ pháp, hộ trì những người y giáo tu hành. Cửu Hoa là đạo tràng Bồ Tát, là căn cứ của Bồ Tát giáo hóa chúng sanh. Nếu như chúng ta hiểu rõ thì sẽ biết cần phải làm như thế nào. Chúng ta nên phát tâm đến cúng dường, nên phát tâm đến xây dựng Đạo tràng này, khiến cho đạo tràng này rộng rãi hơn, chúng ta phải giúp đỡ Kiên Lao địa thần, giúp đỡ Bồ Tát Địa Tạng, đem tinh thần của Địa Tạng hoàng dương đến toàn quốc, đến toàn thế giới, thì chúng ta được phước là vô lượng vô biên. Kinh văn giảng đến chỗ này, khiến cho chúng ta có cảm xúc rất sâu sắc, sau khi đức Thế Tôn diệt độ, đức Phật kế tiếp là Phật Di Lặc, trước khi Ngài còn chưa xuất hiện ở thế gian này, trong khoảng này có một đoạn thời gian rất dài. Trong “Kinh Di Lặc Hạ Sanh” đức Phật đã nói cho chúng ta biết, dùng niên đại của thế gian chúng ta để tính, có lẽ là hơn 5, 6 tỉ năm nữa.

Trong khoảng thời gian dài như vậy không có Phật ra đời, không có người giáo hóa chúng sanh. Chúng sanh không nghe được thiện pháp, cứ theo tham, sân, si, mạn của mình mà tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, cảm thọ khổ báo, vậy là khổ không thể tả. Thế Tôn đại từ đại bi đem việc giáo hóa chúng sanh phó thác cho Bồ Tát Địa Tạng. Hay nói cách khác, khi đức Phật không trụ thế, thì Bồ Tát Địa Tạng là người thay thế cho đức Phật, nên địa vị của Bồ Tát không giống như địa vị của những Bồ Tát khác. Đúng như lời Kiên Lao địa thần nói ở phía trước, những vị đại Bồ Tát như Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm này cũng vô cùng từ bi độ hóa chúng sanh, nhưng Thế Tôn không có đem khoảng thời gian không có Phật xuất hiện này phó thác cho họ. Ngài đem việc lớn này đặc biệt phó thác cho Bồ Tát Địa Tạng. Chúng ta thử nghĩ xem nguyên nhân là do đâu? Cần phải khéo nhận ra.

Nơi không có Phật pháp, chúng sanh quen tạo tác tội nghiệp. Làm thế nào mới có thể cứu độ những chúng sanh này tránh khỏi, không bị đọa ba ác đạo. Mọi người thử nghĩ xem dùng phương pháp gì để dạy? **Phương pháp có thể cứu vẫn không có gì bằng “Hiếu kính”**. Đây là chúng sanh tạo tác nghiệp ác, nếu như bạn khuyên bảo họ, họ cũng có thể tiếp nhận. Giúp đỡ mọi người phải thiết lập từ tâm lý. Địa là tâm địa. Tạng là trí tuệ, đức năng chân thật hàm chứa ở trong tâm địa, kho báu tâm địa. Cho nên đối với chúng sanh trong khoảng thời gian 5, 6 tỉ năm này, thì pháp môn này là khế hợp căn cơ nhất đối với những chúng sanh trong khoảng thời gian này. **Cho nên nói là muốn giúp đỡ chúng sanh, cứu tế chúng sanh tránh bị đọa ác đạo, thì bộ Kinh này là Kinh cứu mạng, là dạy chúng ta ở hai cõi trời người đứng vững trên đôi chân, không bị mất thân người, không bị đọa ác đạo**. Công đức, lợi ích vô cùng thù thắng của Kinh điển này là ở chỗ này.

**Lấy cái này làm cơ sở, sau đó dùng "Kinh Vô Lượng Thọ", dùng những Kinh luận vãng sanh này, giúp bạn thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi thập pháp giới, chỉ trong một đời làm Phật, làm tổ**. Đây là pháp môn bất nhị để Phật độ chúng sanh ở thời kỳ Mạt Pháp. Nhưng mà Mạt Pháp cũng chỉ còn chín nghìn năm. Sau chín nghìn năm thì Kinh không còn nữa, chúng sanh rất khổ, hoàn toàn phải dựa vào Bồ Tát Địa Tạng thị hiện. Vậy thì không phải Phật thuyết Kinh Địa Tạng, Bồ Tát Địa Tạng muốn giúp đỡ tất cả chúng sanh. Chúng ta có thể tưởng tượng được, Bồ Tát Địa Tạng nhất định là khuyên tất cả chúng sanh đoạn thập ác, tu thập thiện, hiếu kính cha mẹ, tôn kính thầy tổ, như vậy mới tránh khỏi bị đọa ba ác đạo. Cho nên pháp môn bốn nguyện Địa Tạng đối với bất kỳ người nào trong chúng ta cũng là vô

cùng quan trọng, cũng vô cùng thân thiết, chúng ta cần phải phát tâm chăm chỉ tu học, chăm chỉ tuyên dương.

Trong Kinh văn ở chỗ này, chữ quan trọng là “Cúng dường” và “chuyên đọc”. “*Đản y Địa Tạng Bồ Nguyện Kinh nhất sự tu hành giả*” (Chỉ có thể tu hành theo một việc mà trong Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bồ Nguyện đã dạy). Đây là dạy chúng ta chuyên tu chuyên hoằng. Trong chú giải trích dẫn lời đức Phật nói: “*Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện dã*” (Đặt tâm vào một chỗ thì không có việc gì mà không thành). **Cái quý báu nhất trong pháp thế gian và xuất thế gian là nhất tâm. Chuyên tinh thì không có gì không thành tựu. Điều đáng sợ nhất là phân tâm, học quá nhiều, học quá xen tạp thì không có cách gì mà thành tựu được. Không những là Phật pháp, mà ngay cả pháp thế gian thành tựu cũng rất khó khăn. Pháp thế gian có nghiệp nhân quả báo của pháp thế gian. Phật pháp muốn thành tựu phải hoàn toàn dựa vào tinh tấn.** Trong Kinh luận đức Phật thường nói, thiện căn của pháp thế gian có ba loại là; không tham, không sân, không si, là ba thiện căn này. Thiện căn của pháp xuất thế gian chỉ có một loại là “Tinh tấn”. Tinh là chuyên nhất, thuần chú không xen tạp. “*Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện*” (Đặt tâm một chỗ thì không có việc gì mà không thành), bạn có thể thành tựu. Lúc tôi mới học Phật pháp, tôi vừa xuất gia liền đi dạy viện Phật học, tôi chưa từng làm học sinh. Lúc tôi dạy ở viện Phật học, tôi có một ý tưởng muốn kiến nghị với người phụ trách viện Phật học. Tôi hy vọng viện Phật học có một phương thức tốt, để cho mỗi học sinh chuyên học một bộ Kinh, hoặc giả là một bộ luận. Hy vọng học sinh đem tinh thần, công lực cả đời chuyên chú vào trong một môn này. Không cần học quá nhiều, quá xen tạp, tôi nghĩ như vậy là rất khó thành tựu. Nếu như trong viện Phật học, có một hai trăm người, mỗi người học một bộ Kinh, vậy là có một trăm bộ Kinh, mỗi bộ Kinh đều là chuyên gia. Học "Kinh Địa Tạng" thì cả đời chuyên chú vào "Kinh Địa Tạng", mỗi ngày chuyên niệm "Kinh Địa Tạng", chuyên tu hành theo "Kinh Địa Tạng", chuyên giảng "Kinh Địa Tạng", vậy người này chính là Bồ Tát Địa Tạng, là chuyên gia, đứng đầu thế giới. Nơi nào muốn mời giảng "Kinh Địa Tạng" thì mời Bồ Tát Địa Tạng đi giảng. Chuyên học “Phẩm Phổ Môn”, thì cả đời chuyên chú vào bộ Kinh này, tu hành theo “Phẩm Phổ Môn”, mỗi ngày đọc tụng “Phẩm Phổ Môn”, tuyên giảng “Phẩm Phổ Môn”, vậy người này chính là Bồ Tát Quan Thế Âm, không nên học nhiều, không nên học xen tạp, chỉ học một thứ thôi. Làm chuyên gia, chứ đừng làm thông gia. Thông gia rất khó làm, thông gia nhất định phải là người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh mới có thể làm được. Phạm phu căn tánh trung hạ chắc chắn là

không thể làm được. Nhưng người căn tánh hạ hạ, nếu như họ chuyên tu, chuyên chú vào một môn thì vẫn có thể thành tựu. Tại sao vậy? “*Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biến*” (Đặt tâm vào một chỗ thì không có việc gì mà không thành). Học "Kinh Lăng Nghiêm", thì chuyên học "Kinh Lăng Nghiêm", mỗi ngày đọc "Kinh Lăng Nghiêm", tu hành theo "Kinh Lăng Nghiêm", chuyên hoằng dương "Kinh Lăng Nghiêm", vậy người này là vua Thủ Lăng Nghiêm.

Vào năm 1977 tôi giảng "Kinh Lăng Nghiêm" tại Hồng Kông, vào lúc đó "Kinh Lăng Nghiêm" dường như là tôi giảng lần thứ bảy. Có một hôm tôi gặp Pháp sư Diễn Bồi, pháp sư Diễn Bồi tìm tôi nói: “Thầy là vua Thủ Lăng Nghiêm” rồi. Tuy là chỉ nói vui, nhưng chuyên công chuyên hoằng rất hữu hiệu. Tôi học Lăng Nghiêm dưới hội thầy Lý Bình Nam. Tôi học mười năm dưới hội của thầy được năm bộ Kinh, mười năm học năm bộ Kinh. Bộ thứ nhất là: “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung” Các bạn nhìn thấy bản Kinh này của tôi, là bộ Kinh tôi học đầu tiên vào năm đó. Bộ thứ hai là “Kinh Phật Thuyết A Di Đà”, bộ thứ ba là “Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm”, bộ thứ tư là “Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật”, bộ thứ năm là "Kinh Lăng Nghiêm", tôi mười năm học năm bộ Kinh. Nhưng tôi đem toàn bộ tinh thần sức lực dùng vào trong "Kinh Lăng Nghiêm". Cho nên "Kinh Lăng Nghiêm" trước sau tổng cộng là tôi giảng bảy lần.

Thầy Lý lúc tuổi về chiều, chúng tôi có tám người đồng học phát khởi ý nguyện thỉnh thầy giảng “Hoa Nghiêm”. Nguyên nhân gì phát khởi ý nguyện này vậy? Bản thân thầy có một lần giảng Kinh tại làng Trung Hưng Tân, chúng tôi là chúng thường đi theo, đại khái có vài ba chục người. Thầy đến nơi nào chúng tôi những người này cũng đều đi theo cùng. Trong lúc giảng Kinh thầy đã từng nói với mọi người thầy sinh tử tự tại, thầy muốn vãng sanh lúc nào là có thể vãng sanh lúc đó, trụ thêm mấy năm cũng chẳng sao. Sau khi chúng tôi nghe xong, trở về bàn tính với các đồng học, thầy đã sinh tử tự tại thì hy vọng thầy có thể thường trụ thế gian. Muốn thầy thường trụ thế gian dùng cách gì bây giờ? Thầy trụ thế không có gì khác là giảng Kinh. Suy nghĩ thấy "Kinh Hoa Nghiêm" rất dài, bèn tìm một bộ Kinh dài để cho thầy giảng, nếu Thầy chưa giảng xong thì không thể nào ra đi được. Cho nên tám người liên kết với nhau thỉnh thầy giảng "Kinh Hoa Nghiêm". Tôi còn cúng dường thầy một bộ “Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao”, bản “Sớ Sao” đó là đóng bìa bằng dây chỉ, do hội Kinh Hoa Nghiêm Thượng Hải in. Bộ này gồm có bốn mươi tập, tôi đem bộ “Sớ Sao” này tặng cho thầy. Thầy còn đặc biệt nói với tôi, bản “Sớ Sao” tôi phải đánh dấu ở trên đó. Tôi nói, không sao cả, con đã cúng dường thầy, thầy thích đánh dấu như thế nào

thì tùy ý thầy. Lúc đó thầy Lý cũng dự tính dùng thời gian khoảng ba tháng sẽ giảng xong "Kinh Hoa Nghiêm". Mỗi tuần thầy giảng một lần, hơn nữa còn có phiên dịch sang tiếng Đài Loan, tiến độ vô cùng chậm chạp. Lúc tôi ở Đài Trung cũng nghe được một quyển. Tám mươi quyển nghe thầy mở đầu như thế nào. Vì mở đầu rất khó giảng, xem thầy mở đầu như thế nào. Sau khi nghe xong quyển này rồi, tôi đến Đài Bắc cũng giảng "Hoa Nghiêm". Tiến độ tôi giảng nhanh hơn thầy, tôi giảng tỉ mỉ hơn thầy, dùng thời gian nhiều hơn thầy. Thầy giảng được một nửa thì vãng sanh rồi. Việc này cũng có nhân duyên đặc biệt, vốn dĩ thầy đã từng nói, giảng "Kinh Hoa Nghiêm" viên mãn, cuối cùng giảng tiếp bộ "Kinh A Di Đà" thì thầy sẽ vãng sanh. Tôi căn cứ theo tiến độ của thầy để tính, thì chỉ ít thầy phải sống đến một trăm ba chục tuổi, thầy mới giảng xong số Kinh này. Năm chín mươi bảy tuổi này thầy đi rồi. Nguyên nhân là gì? Thầy bị ngộ độc thức ăn. Đây là do đồng tu mang đến cúng dường. Thói quen của thầy Lý vô cùng từ bi, nhất định là ăn ngay trước mặt người ta để cho họ sinh tâm hoan hỷ, đây là thói quen của thầy Lý. Sau khi ăn xong thầy cảm thấy lạ, đương nhiên không phải đồng tu hại thầy, đồng tu là thật tâm cúng dường thầy, cúng dường với tâm tốt, với thiện tâm. Nhưng có lẽ là do thức ăn để quá lâu, không sạch sẽ. Nhất là hiện nay ở trong thức ăn có rất nhiều thành phần hóa học, có rất nhiều thứ trong đó chứa chất bảo quản, đối với người tuổi tác cao mà nói, sức đề kháng tương đối suy yếu. Cho nên khi thầy ăn xong, thầy là một thầy thuốc Đông Y rất giỏi. Sau khi ăn xong người ta đi rồi, thầy giải độc, lần thứ nhất giải độc hết, không có ảnh hưởng, chẳng có chuyện gì. Trải qua mấy tháng sau lại gặp một lần nữa, thầy cũng ăn, sau khi ăn xong, sau khi người này đi rồi, thầy tìm thuốc giải độc để uống thì không kịp nữa, chất độc đó phát tán quá nhanh, lần này thầy bị bệnh ba tháng, thể lực suy yếu rất nhanh. Tôi đến Đài Trung để thăm thầy, thầy bèn đưa ra lời cảnh cáo, nói với tôi, dứt khoát không được ăn đồ ăn ở tiệm. Cho nên tôi ở Đài Loan chưa bao giờ đi ăn tiệm. Câu nói này thầy đã nhắc đi nhắc lại với tôi đến mười mấy lần, nên tôi rất ấn tượng. Nói với tôi khi ăn đồ gì cũng nhất định phải cẩn thận. Thức ăn hiện nay, bao bì thì rất đẹp, rất bắt mắt, thực ra không sạch sẽ. Không những khu vực như Đài Loan, Trung Quốc, ở nước Mỹ cũng vậy. Đừng nên cho rằng quốc gia tiên tiến thì thức ăn đều đáng tin cậy, chưa chắc. Những thứ vệ sinh môi trường này của Mỹ không hoàn toàn như ý đâu. Nói tóm lại phải luôn luôn chú ý, cẩn thận. Đây là sự từ bi của thầy Lý. Cho nên thầy đi rồi, nói thực ra cũng là do chúng sanh không có phước. Chúng sanh có phước, thì thầy nhất định có thể trụ thế thêm một khoảng thời gian nữa. Cho nên "Kinh Hoa Nghiêm" thầy giảng đến "Phẩm Thập Hồi Hướng", Phẩm Thập Hồi Hướng giảng xong, tiếp sau đó là "Phẩm Thập Địa". Phẩm

Thập Địa thì chưa giảng. Thập Hồi Hương giảng xong thì thầy đi rồi. Bộ Kinh này giảng viên mãi là tương đối khó khăn. Chúng sanh ở khu vực này có phước báo lớn, chúng sanh ở vùng này có phước báo lớn, thì mới có thể có sự cảm ứng này. Quý vị phải biết, giảng "Kinh Địa Tạng" thì có Kiên Lao Địa Thần và rất nhiều thần chúng đến hộ trì đạo tràng. Nếu giảng "Kinh Hoa Nghiêm" thì càng không thể nghĩ bàn nữa. Ngày nay đạo tràng Cư Sĩ Lâm thù thắng, người rõ lý biết, bởi vì giảng đại Kinh nên được chư Phật hộ niệm, tất cả long thiên, thiện thần đều tập trung hộ trì đạo tràng này, thì đạo tràng đâu có lý nào không hưng vượng? Lại thêm niệm Phật ở niệm Phật đường nữa, nên được Phật Tỳ Nô Giá Na và Phật A Di Đà cùng hộ trì, hiện tượng này bạn tìm ở đâu ra? Thật sự là trăm nghìn muôn kiếp hy hữu khó gặp. Chúng ta may mắn gặp được thắng hội này, duyên này chín muồi tại nơi đây, không thể nghĩ bàn. Chúng ta tin tưởng sâu sắc, nhân duyên thù thắng như thế này tương lai nhất định sẽ chín muồi tại Trung Quốc. Hơn nữa tôi tin rằng thời cơ chín muồi tại Trung Quốc sẽ ngày càng gần. Từ chỗ nào mà biết vậy? Từ trong tin tức truyền đến, người Trung Quốc niệm Phật, niệm "Kinh Vô Lượng Thọ" ngày càng nhiều, đây là dấu hiệu vô cùng tốt lành. Nơi Singapore này là Phật quốc ở Nam Dương, nơi này nhỏ. Nếu Trung Quốc trở thành Phật quốc, thì người trên toàn thế giới có phước.

Chúng ta xem thấy ở trong Kinh này, Bồ Tát Địa Tạng ở trong nhân địa thuở xa xưa đã từng làm vua nước nhỏ, bạn của Ngài cũng là vua nước lân cận, hai vị vua này đều là dùng Phật pháp để trị quốc, dùng thập thiện nghiệp đạo giáo hóa nhân dân. Chúng ta xem thấy ở trong Kinh, dùng thập thiện nghiệp làm gốc rễ trị quốc, đó là vị vua Bồ Tát, là Như Lai hóa thân. Đây là hết thấy chúng sanh, hết thấy nhân dân thật sự có phước báo, nên cảm ứng được chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát hóa hiện thành người lãnh đạo của quốc gia, đây là việc lớn hy hữu khó gặp. Có lẽ chúng ta ở trong đời này có thể nhìn thấy, người lãnh đạo của quốc gia này là do chư Phật Như Lai thị hiện, một số quan chức ở trong chính phủ là do Bồ Tát thị hiện, là nhân dân có phước.

Phần sau cùng của chú giải ở hàng thứ ba, chúng ta hãy bắt đầu đọc từ câu sau cùng này, tôi sẽ đọc cho mọi người nghe: *"Kim chuyên đọc bất tư nghị khai hiển chi Kinh"* (Nay chuyên đọc Kinh mở mang trí tuệ hiển bày chân lý chẳng thể nghĩ bàn). Câu nói này quan trọng. Cho nên "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện" thật sự mà nói là cùng một loại với "Kinh Vô Lượng Thọ" và "Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm". Trong "Kinh Vô Lượng Thọ", bạn thấy vừa mở đầu liền nói với chúng ta: *"Khai hóa hiển thị chân thực chi tế"* (Khai hóa hiển thị bờ mé chân thật) là cùng



một ý nghĩa với “Bất tư nghị khai hiển”, vậy thì “Hoa Nghiêm” là không cần phải nói nữa. Chúng tôi đã giảng bảy mươi buổi tại nơi này rồi, tuy Kinh vẫn giảng không được xem là quá dài, nhưng giảng rất tỉ mỉ, quý vị đều có thể lĩnh hội được, Kinh khai mở hiển thị không thể nghĩ bàn. Ba bộ Kinh này đều là Kinh khai mở hiển bày không thể nghĩ bàn. *“Tội đốn tiêu nhi công tốc thành, hà sự đa cầu tạp loạn tâm chí”* (Tội tiêu nhanh mà công chóng thành tựu, việc gì phải mong cầu nhiều khiến cho tạp loạn tâm chí). Đây là khuyên chúng ta. Chỉ nương vào một việc trong "Kinh Địa Tạng Bồ Đề Nguyên" mà tu hành. "Kinh Hoa Nghiêm" lớn, bạn có thể chuyên chú nương vào một phẩm, một chương mà tu hành thì cũng có thể thành tựu công đức không thể nghĩ bàn. *“Tội đốn tiêu”* (Tội tiêu nhanh), diệt tội nhanh, công đức sẽ thành tựu rất nhanh. *“Hà sự đa cầu tạp loạn tâm chí”* (Việc gì phải mong cầu nhiều khiến cho tạp loạn tâm chí). Hai câu nói này vô cùng quan trọng! Ngày nay chúng ta có bao nhiêu đại đức tại gia, xuất gia trẻ tuổi phát tâm rất dũng mãnh tinh tấn, nhưng đến cuối cùng chẳng có biểu hiện thành tích gì tốt đẹp, là do họ học quá nhiều, tu quá tạp rồi. Kinh nghiệm trong đời này của tôi cho tôi biết, tôi chuyên tu, chuyên hoằng, thâm nhập một môn. Tôi là chuyên nương theo “Kinh A Di Đà”, lúc về già tuyên giảng "Kinh Vô Lượng Thọ". "Kinh Vô Lượng Thọ" là đại bản của “Kinh A Di Đà”. Trong “Kinh A Di Đà” tôi chuyên công vào yếu giải của Ngẫu Ích Đại Sư và “Số Sao” của Liên Trì Đại Sư. Công lực cả đời của tôi dùng vào trong đây. Giảng những Kinh luận còn lại là do tiếp nhận lời mời, nhìn thấy không có người giảng. Bởi vì vào lúc đó tôi cần phải học tập kinh nghiệm trên bục giảng. Bạn phát tâm giảng Kinh thì kinh nghiệm trên bục giảng là vô cùng quan trọng, không được rời khỏi bục giảng, đây là lời thầy Lý dặn dò trước đây. Thầy có nêu ra ví dụ nói: *“Khúc bất ly khẩu, quyền bất ly thủ”*. Khúc là ca hát. Ca hát thì mỗi ngày phải hát, mỗi ngày phải luyện giọng. Người học võ thì mỗi ngày phải luyện tập, ba tháng không luyện tập thì gân cốt xơ cứng. Giảng Kinh cũng như vậy, mỗi ngày phải rèn luyện ở trên bục giảng. Cho nên người ta mời tôi giảng Kinh gì thì tôi liền giảng Kinh ấy, tôi coi đó là cơ hội thực tập, là lấy được kinh nghiệm ở trên bục giảng. Theo ý của tôi mà nói tôi muốn giảng một bộ “Kinh A Di Đà” thôi, chứ không muốn giảng bộ Kinh thứ hai. Nhưng tôi giảng bộ Kinh này mọi người không muốn, họ thích nghe Kinh này, Kinh nọ nên phải hằng thuận chúng sanh. Từ trong hằng thuận chúng sanh học tùy hỷ công đức. Tùy hỷ công đức là gì? Là kinh nghiệm trên bục giảng, kết pháp duyên với mọi người, thu được kinh nghiệm trên bục giảng, đạo lý là như vậy. Một nhân tố khác nữa là do người giảng Kinh quá ít, tôi giảng thêm mấy bộ Kinh lưu lại số băng ghi âm, băng ghi hình này cho người hậu học làm tư liệu tham khảo, giúp

hàng hậu học, đây cũng là nguyện vọng của tôi. Cho nên tôi giảng không phải là sở học của tôi, sở học của tôi chính là một bộ “Kinh A Di Đà”. Cho nên nói một việc tu hành là vô cùng quan trọng. Thân tâm thế giới tất cả buông xả, ngay cả Phật pháp cũng phải buông xả. Đức Phật dạy chúng ta: *“Pháp còn phải xả huống hồ phi pháp”*.

Năm xưa tại nơi này đã giảng qua bộ "Kinh Kim Cang" cũng giảng tương đối tỉ mỉ. Bộ Kinh này do hai người là Hàn Quán Trưởng với một vị cư sĩ đồng tu ở nơi đây là Trịnh Anh Lương phát tâm thỉnh mời. Tôi suy nghĩ thấy có một số người niệm Phật, niệm không đúng như pháp, không được thọ dụng, cho nên họ thỉnh mời tôi giảng cũng tốt, để họ nghe qua pháp môn Bát Nhã, giúp họ nhìn thấu, giúp họ buông xả, sau đó niệm câu Phật hiệu này mới đắc lực. Cho nên dùng phương pháp này để phụ trợ cho công đức niệm Phật.

Chúng ta hãy tiếp tục xem tiếp: *“Thử tức Nam Nhạc hữu tướng an lạc hạnh dã.”* (Đây chính là An Lạc Hạnh hữu tướng của Ngài Nam Nhạc). Đó là tông Thiên Thai. *“Ngôn tu hành giả vị như thuyết nhi hành, nhược văn nhi bất hành, như thuyết thực sở hữu, hà tế cơ bản”* (Nói người tu hành thì phải tu hành như đã dạy, nếu nghe mà không thực hiện thì giống như kể chuyện ăn, đếm của báu, chứ nào có giúp gì được cho đói nghèo). *“Nhan vân: Thuyết đắc nhất trọng, bất như hành đắc nhất thốn, thị chân thực huấn thế ngữ nhĩ”* (Nhan Hôi nói: Nói được một trọng không bằng làm được một tấc, đó mới là giáo huấn chân thật cho người đời). Những câu sau cùng này rất hay, khuyên chúng ta phải thật sự tu hành. Học Phật điều đầu tiên phải xây dựng lòng tin. Chúng ta tin thầy, thầy là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thầy chắc chắn là không lừa dối chúng ta. Tin chắc rằng thầy luôn chỉ dạy chân thành, từ bi, sau đó phải hiểu được ý thầy chỉ dạy, phải hiểu được ý nghĩa của lời dạy đó. Sau khi hiểu nghĩa rồi phải chăm chỉ làm, y giáo phụng hành, như vậy mới có thể được lợi ích chân thật. Xem tiếp đoạn Kinh văn dưới đây:

**“NHỮ DĨ BỔN THẦN LỰC NHI ỨNG HỘ CHI, VẬT LỊNH NHẤT THIẾT TAI HẠI CẬP BÁT NHƯ Ý SỰ TRIỆP VĂN Ư NHĨ, HÀ HUỐNG LỊNH THỌ”**.

*(Thời ông nên dùng thần lực của ông mà ứng hộ người đó, chớ để tất cả sự tai hại cùng sự không vừa ý đến nghe nơi tai, huống nữa là để cho phải chịu)*

Đây là lời Thế Tôn nói với Kiên Lao Địa Thần. *“Nhữ dĩ”* (Ông dùng), *“Nhữ”* là chỉ Kiên Lao Địa Thần. *“Nhữ dĩ bổn thần lực nhi ứng hộ chi”* (Thời ông nên dùng thần

*lực của ông mà ủng hộ người đó*). Ủng hộ người một việc tu hành, người chuyên tu chuyên hoằng này, ông dùng thần lực của mình mà ủng hộ người đó. Người thế gian chúng ta nói là phù hộ họ, gia trì họ, khiến cho hết thấy tai hại và những việc bất như ý này không đến tai họ, hưởng chi là chuyện họ thọ nhận? Đương nhiên họ sẽ không gặp phải. Đoạn này là Thế Tôn dặn dò Kiên Lao Địa Thần, khuyên Kiên Lao Địa Thần phải phù hộ những người này, giúp họ thành tựu. Chúng ta cũng đọc qua chú giải một lượt, đoạn này chú giải rất hay: “*Sắc địa thần ủng hộ giả*”, Sắc là người trên nói với người dưới, đây là bảo địa thần. “*Dĩ thử thiện tín, nhược Phật hiện tại tức xưng tứ tín. Kim ư diệt hậu khả đương ngũ phẩm*” (Do vậy Thiện Tín, nếu Phật còn tại thế, đáng xưng là bậc đạt Tứ Tín. Nay do Phật đã diệt độ, nên họ có thể đạt được Ngũ Phẩm). Tứ tín và ngũ phẩm đều là tên gọi về địa vị của tông Thiên Thai. Trí Giả Đại Sư của tông Thiên Thai, đây là Như Lai thị hiện, rất nhiều người đều biết, trong Sử Truyện cũng có ghi chép, nói Ngài là Phật Thích Ca Mâu Ni tái lai. Phật Thích Ca Mâu Ni ứng hóa ở Trung Quốc. Chư Phật Bồ Tát tái lai thị hiện là rất nhiều rất nhiều, các Ngài không để lộ thân phận, nên phàm phu chúng ta không nhận ra, không biết. Và Ngài Trí Giả thị hiện, niệm Phật vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Lúc Ngài vãng sanh, học trò của Ngài thỉnh giáo Ngài: Thưa thầy, thầy vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc là ở phẩm vị nào? Trí Giả Đại sư rất khiêm tốn: “*Bởi do tôi phải lãnh chúng*”. Lãnh chúng là gì? Quản lý mọi việc, lo lắng. “*Cho nên phẩm vị không cao, vãng sanh địa vị ngũ phẩm*”. Địa vị Ngũ phẩm là sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ, đây là thị hiện để dạy chúng ta, vì đại chúng phục vụ, quản lý những nghiệp vụ hành chính này, là hy sinh bản thân, quên mình vì người. Ý chính là nói, nếu như Ngài không lãnh chúng, không quản lý mọi việc, Ngài chỉ có tu hành thanh tịnh, thì phẩm vị cao rồi. Hy sinh phẩm vị của mình để thành tựu cho đại chúng nên công đức là vô lượng vô biên, đây là đại từ đại bi, không mong cầu lợi ích cho chính mình, hy sinh lợi ích của mình để thành tựu cho mọi người, đây là Bồ Tát. Nhưng ở chỗ này chúng ta phải quan sát tỉ mỉ, sự hy sinh của Ngài là có giới hạn, không phải nói vì quản lý việc đại chúng mà tương lai mình không thể vãng sanh, vẫn phải vào lục đạo luân hồi, vậy thì quá đổi sai lầm rồi! Ngài vẫn có giới hạn. Nhất định vãng sanh, vãng sanh phẩm vị kém một chút cũng không có sao cả, hy vọng người trong các bạn vãng sanh phẩm vị đều cao hơn tôi. Tôi thấp hơn các bạn thì được! Tôi chắc chắn được sanh. Cho nên Ngài là có giới hạn, chứ không phải không thể vãng sanh, chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Cho nên nhất định phải hiểu được ý nghĩa này, không phải nói chỉ chuyên vì người khác mà bỏ lỡ

chuyện vãng sanh tương lai của mình, không phải cái ý nghĩa này. Đây là Trí Giả Đại Sư thị hiện để gợi mở cho chúng ta.

Quả vị ngũ phẩm là gì? Chỗ này cũng là nói quả vị Ngũ Phẩm. Người một việc tu hành này, cúng dường, chuyên đọc, nương theo Kinh, y giáo phụng hành, thâm nhập một môn. Quả vị Ngũ Phẩm của Thiên Thai, **thứ nhất là “tùy hỷ”**. Ở trong tùy hỷ đoạn nghi, dứt tâm tán loạn, chuyên tu, chuyên hoằng. Chuyên là phá tâm tán loạn, tâm thần của họ chuyên chú, họ không tán loạn. Hay nói cách khác, họ ít vọng tưởng. **Thứ hai là “Độc tụng”**. Họ đọc tụng, chuyên đọc một bộ Kinh, chuyên học một bộ Kinh, họ không xen tạp, giảm bớt ô nhiễm. **Thứ ba là “Hoan hỷ thuyết pháp”**, phá trừ bốn xen pháp. Người thế gian bốn xen tiền tài. Người học Phật, người xuất gia không có tiền tài. Không có tiền tài nhưng có pháp. Sợ là bốn xen pháp. Bạn có pháp mà không chịu dạy người ta, không chịu truyền cho người ta. Hoan hỷ thuyết pháp để phá trừ bốn xen pháp, đây là chương ngại, đây là đại phiền não. **Thứ tư là “Kiêm hạnh lục độ”**, **thứ năm là “Chánh hạnh lục độ”**. Kiêm hạnh lục độ là gì? Là tự mình tu. Cái lục độ này là tự lợi, không phải đối với người, cho nên gọi là kiêm hạnh, là tự lợi. Bồ thí là gì? Bồ thí là buông xả. Buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây là bồ thí. Loại bồ thí này không có lợi ích đối với người khác. Trì giới là chính mình trong đời sống rất có nề nếp, tự mình dụng công, làm việc có thứ tự, theo khuôn phép, đều vì chính mình. Nhẫn nhục là tâm nhẫn nại, có tâm nhẫn nại trong tu học, cho nên cái lục độ này hoàn toàn là đối nội, là đối với chính mình, kiêm hạnh lục độ. Hiệu quả của nó là phá trừ vô minh, tăng trưởng trí tuệ. Chánh hạnh lục độ là giúp đỡ chúng sanh từ trên sự tướng, cho nên khác biệt giữa chánh hạnh lục độ với kiêm hạnh lục độ là ở chỗ này. Bồ thí của chánh hạnh là lợi ích chúng sanh, bồ thí tài, bồ thí pháp, bồ thí vô úy là đối với bên ngoài, đối với người khác, không phải đối với mình. Kiêm hạnh lục độ là đối với chính mình. Chánh hạnh lục độ là đối với người khác. Cho nên ở trong chánh hạnh phải phá trừ bốn tướng. Giống như trong "Kinh Kim Cang" nói: *“Túc tướng ly tướng” (Ngay nơi tướng mà lìa tướng)*. Không phải không làm, làm rất chăm chỉ, rất nỗ lực, tuy làm mà không dính tướng, ngay trong đây tu “không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”. Trong “Kinh Bát Nhã” nói *“Tam luân thể không”*. Loại pháp tu học này có cả tự lợi lợi tha. Lãnh chúng tu hành là chánh hạnh lục độ. Nhưng ở trong chánh hạnh lục độ có thể lìa tất cả tướng, thì đó chính là kiêm hạnh lục độ. Chánh hạnh chính là lợi tha, kiêm hạnh là tự lợi. Không dính tướng là tự lợi, có thể phá trừ được vô minh. Dính tướng thì không thể phá trừ vô minh được. Dính tướng thì biến

thành phước báo, biến thành pháp môn thế gian, là tu phước. Tu phước như vậy, giống như ngày nay cư sĩ Lý Mộc Nguyên chủ trì Cư Sĩ Lâm, Tịnh Tông Học Hội, nói thực ra là giống như Trí Giả Đại Sư vậy, nếu như ông dính tướng thì quả báo tương lai là Đại Phạm Thiên Vương. Nếu ông không dính tướng liền đi làm Phật ở Tây Phương rồi. Cái tu này là phước báo chân thật, phước báo lớn. Cho nên công đức tu hành của họ, Tông Thiên Thai nói là giống như “Ngũ đình tâm quán” của Tạng Giáo, cảnh giới gần giống nhau. Ngũ đình tâm quán, sô tức đình tán. Ý nghĩa của đình tức là dừng. Quán sô tức là dừng tán loạn. Quán bất tịnh là dừng tâm tham, tham dục. Quán từ bi là dừng sân hận. Quán nhân duyên là dừng ngu si. Niệm Phật là dừng hết thảy nghiệp chướng, cho nên gần giống với cảnh giới của Ngũ Đình Tâm Quán. Trí Giả Đại Sư nói, Ngài vắng sanh chỉ quả vị Ngũ Phẩm. *“Khả đương ngũ phẩm, dĩ độc Kinh thị đệ nhị phẩm, cúng dường nãi đệ tứ kiêm hạnh lục độ phẩm”* (Có thể đạt được Ngũ Phẩm, đọc Kinh là phẩm thứ nhì, cúng dường cho đến phẩm thứ tư kiêm Hạnh Lục Độ). Đây là tôi giới thiệu sơ lược qua đại ý của quả vị Ngũ Phẩm với quý vị.

Chúng ta xem chú giải hàng thứ hai: *“Thử do nhất niệm tín giải”* (Ban đầu là do một niệm tin, hiểu). Ban đầu người mới học Phật chúng ta tiếp xúc tin, hiểu, sáng tỏ nó, hiểu rõ nó. *“Dĩ chí thâm tín quán thành”* (Cho đến tin sâu quán thành). Sau khi hiểu rõ rồi, lại có thể thật sự y giáo phụng hành thì niềm tin sẽ sâu thêm. Quán thành là gì? Cách nhìn của chúng ta đối với vũ trụ nhân sinh sẽ thay đổi, dần dần cách nhìn, cách nghĩ của chúng ta sẽ tiến gần đến cách nhìn, cách nghĩ của Như Lai, Bồ Tát, vậy là siêu phàm nhập Thánh rồi. Siêu phàm là vượt qua kiến giải của phàm phu, tiếp cận cảnh giới Phật Bồ Tát. Phật, Bồ Tát là người, là giống với cách nghĩ, cách nhìn của chư Phật Bồ Tát. *“Đương tri ngũ phẩm quán hạnh vi như Phật”* (Nên biết ngũ phẩm quán hạnh là giống như Phật). Tuy Ngũ Phẩm quán không cao lắm, phàm phu có thể làm được. Nếu quá cao thì phàm phu không làm được. Ngũ phẩm quán là phàm phu có thể làm được. Loại tâm hạnh này của phàm phu cũng rất giống Phật, gần giống Phật, rất giống Phật. *“Có lệnh ủng hộ dã”* (Cho nên ông phải ủng hộ). Cho nên Thế Tôn căn dặn, người một việc tu hành này, tuy họ là phàm phu, nhưng rất gần giống như Phật, là cùng một phương hướng, cùng một mục tiêu với Phật. Cho nên căn dặn Kiên Lao Địa Thần phải phù hộ họ, phải ủng hộ họ.

Hàng sau cùng này, đây là lời trong “Kinh Kim Quang Minh” nói, trang bốn mươi ba, bắt đầu xem câu cuối cùng. *“Kiên Lao bạch Phật ngôn:”* (Kiên Lao địa thần bạch cùng đức Phật rằng). Đây là lời của Kiên Lao Địa Thần nói, tuy không phải ở

trong pháp hội này, không phải ở trong bản Kinh, có thể thấy Kiên Lao Địa Thần phát nguyện, cũng giống như Bồ Tát Địa Tạng vậy, nhiều lần phát nguyện. Ngài nói: *“Thuyết pháp tỳ-kheo, tọa pháp tòa thời, ngã thường trú dạ vệ hộ bất ly, ấn tế kỳ hình tại pháp tòa hạ, đỉnh tại kỳ túc”* (Tỳ-kheo thuyết pháp, lúc ngồi trên pháp tòa, con thường đêm ngày hộ vệ chẳng rời khỏi, ấn hình dưới pháp tòa, đầu đội chân tỳ-kheo ấy). Chúng tôi tin lời của Ngài Địa Thần nói là chân thật, là hiện thực, cho nên thật sự phát tâm thuyết pháp, dùng tâm chân thành thuyết pháp, tâm vô tư thuyết pháp, tâm lợi ích chúng sanh thuyết pháp. Khi bạn ngồi ở trên cái ghế này, thì Kiên Lao Địa Thần sẽ ở dưới ghế, Địa Thần đang đội bạn trên đầu rất cung kính. Có thể thấy thăng tòa thuyết pháp không phải là chuyện đùa, phải dùng tâm nghiêm túc, không được có một mảy may sơ ý. Bạn sơ ý là bạn có tội với Địa Thần rồi. Cho nên khi người đấng đàn thuyết pháp mà không đúng như pháp, thì yêu ma quỷ quái vây quanh, đây là đạo lý nhất định. Cho nên ở những chỗ này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, phải tin sâu lời Phật dạy. Lời đức Phật dạy câu nào cũng là chân thật.

Ý nghĩa của đoạn này rất dài, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!

\*\*\*\*\*

## **Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyện (tập 41)**

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998.

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ